

PHÁP LỆNH TH- VIỆN

Để xây dựng, bảo tồn, khai thác và sử dụng vốn tài liệu của th- viện, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, thông tin, giải trí của nhân dân và tăng c- ờng hiệu lực quản lý nhà n- ớc về th- viện

Căn cứ vào Hiến pháp n- ớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 4 về Ch- ơng trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá X;

Pháp lệnh này quy định về th- viện

Ch- ơng I

Những quy định chung

Điều 1

Th- viện có chức năng, nhiệm vụ giữ gìn di sản th- tịch của dân tộc; thu thập, tàng trữ, tổ chức việc khai thác và sử dụng chung vốn tài liệu trong xã hội nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, công tác và giải trí của mọi tầng lớp nhân dân; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi d- ỡng nhân tài, phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hoá, phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất n- ớc.

Điều 2

Trong pháp lệnh này, các từ ngữ d- ưới đây đ- ợc hiểu nh- sau:

1. Di sản th- tịch là toàn bộ sách, báo, văn bản chép tay, bản đồ, tranh, ảnh và các loại tài liệu khác đã và đang đ- ợc l- u hành

2. Tài liệu là một dạng vật chất đã ghi nhận những thông tin ở dạng thành văn, âm thanh, hình ảnh nhằm mục đích bảo quản và sử dụng

3. Vốn tài liệu th- viện là những tài liệu đ- ợc s- u tầm, tập hợp theo nhiều chủ đề, nội dung nhất định, đ- ợc xử lý theo quy tắc, quy trình khoa học của nghiệp vụ th- viện để tổ chức phục vụ ng- ời đọc đạt hiệu quả cao và đ- ợc bảo quản

Điều 3

Pháp lệnh này điều chỉnh:

1. Tổ chức và hoạt động của th- viện; quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà n- ớc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân (sau đây gọi là tổ chức) trong hoạt động th- viện;

2. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong n- ớc sử dụng vốn tài liệu th- viện và tham gia các hoạt động do th- viện tổ chức;

3. Quyền và trách nhiệm của ng- ời Việt Nam định c- ở n- ớc ngoài, tổ chức, cá nhân n- ớc ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam sử dụng vốn tài liệu th- viện và tham gia các hoạt động do th- viện tổ ch- cs.

Điều 4

Nhà n- ớc đầu t- ngân sách để phát triển th- viện, vốn tài liệu th- viện; mở rộng s- liên thông giữa các th- viện trong n- ớc và hợp tác, trao đổi tài liệu với th- viện n- ớc ngoài; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong n- ớc, ng- ời Việt Nam định c- ở

n- ớc ngoài, tổ chức, cá nhân n- ớc ngoài tham gia phát triển các loại hình th- viện, thực hiện xã hội hoá hoạt động th- viện; đào tạo, bồi di- ỡng và xây dựng đội ngũ những ng- ời làm công tác th- viện đáp ứng nhu cầu phát triển các loại hình th- viện.

Điều 5

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Tàng trữ trái phép tài liệu có nội dung

a. Chống lại Nhà n- ớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân

b. Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm l- ọc, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các n- ớc, truyền bá t- t- ờng, văn hoá phẩm phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

c. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân;

2. Tiết lộ bí mật nhà n- ớc, bí mật đời t- của công dân;

3. Đánh tráo, huỷ hoại tài liệu của th- viện

4. Lợi dụng hoạt động nghiệp vụ th- viện để truyền bá trái phép những nội dung quy định tại điều này

Ch- ơng II

Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động th- viện

Điều 6

1. Tổ chức, cá nhân trong n- ớc, ng- ời Việt Nam định c- ở n- ớc ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài sinh sống và làm việc tại Việt Nam đ- ợc quyền sử dụng vốn tài liệu th- viện phù hợp với quy chế của th- viện.

2. Đối với th- viện hoạt động bằng ngân sách nhà n- ớc thì ng- ời sử dụng tài liệu th- viện không phải trả tiền cho các hoạt động sau theo quy định của chính phủ:

a. Sử dụng tài liệu th- viện tại chỗ hoặc m- ợn về nhà;

b. Tiếp nhận thông tin về tài liệu th- viện thông qua hệ thống mục lục và các hình thức thông tin, tra cứu khác;

c. Tiếp nhận sự giúp đỡ, t- vấn về việc tìm và chọn lựa nguồn thông tin

d. Phục vụ tài liệu tại nhà thông qua hình thức th- viện l- u động hạc gửi qua b- u điện khi có yêu cầu đối với ng- ời cao tuổi, ng- ời tàn tật không có điều kiện đến th- viện.

3. Ng- ời dân tộc thiểu số đ- ợc tạo điều kiện sử dụng tài liệu th- viện bằng ngôn ngữ của dân tộc mình.

4. Ng- ời khiếm thị đ- ợc tạo điều kiện sử dụng tài liệu th- viện bằng chữ nổi hoặc các vật mang tin đặc biệt.

5. Trẻ em đ- ợc tạo điều kiện sử dụng tài liệu th- viện phù hợp với lứa tuổi

6. Ng- ời đang chấp hành hình phạt, ng- ời bị tạm giam đ- ợc tạo điều kiện sử dụng tài liệu của th- viện tại trại giam, nhà tam giam.

Điều 7

Tổ chức của Việt Nam có quyền thành lập th- viện theo quy định tại Pháp lệnh này

2. Tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài sinh sống và làm việc tại Việt Nam có quyền tham gia vào các hoạt động do thành viên tổ chức

Điều 8

Người sử dụng vốn tài liệu thành viên có trách nhiệm:

1. Chấp hành nội quy thành viên
2. Bảo quản vốn tài liệu và tài sản của thành viên;
3. Tham gia xây dựng, phát triển thành viên
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm trong việc sử dụng vốn tài liệu thành viên

Chương III

Tổ chức và hoạt động của thành viên

Điều 9

Thành viên được thành lập khi có những điều kiện sau:

1. Vốn tài liệu thành viên
2. Trụ sở, trang thiết bị chuyên dùng
3. Người có chuyên môn, nghiệp vụ thành viên
4. Kinh phí đảm bảo cho thành viên hoạt động ổn định và phát triển

Bộ VH TT hướng dẫn cụ thể việc thực hiện những quy định tại Điều này đối với từng loại hình thành viên

Điều 10

1. Tổ chức của Việt Nam có các điều kiện quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh này thì được thành lập thành viên

2. Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày thành lập, tổ chức thành lập thành viên phải đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh này.

3. Tổ chức thành lập thành viên ban hành quy chế hoạt động thành viên

Bộ VH TT quy định cụ thể thủ tục đăng ký hoạt động và hướng dẫn ban hành quy chế thành viên.

Điều 11

1. Thành viên Quốc gia Việt Nam và thành viên của tổ chức cấp trung ương đăng ký hoạt động với Bộ VH TT

2. Thành viên của tổ chức cấp tỉnh đăng ký hoạt động với Sở VH TT

3. Thành viên của tổ chức cấp huyện, cấp xã có trụ sở đóng trên địa bàn đăng ký hoạt động với Phòng Văn hoá - Thông tin huyện, quận, thị xã, thành phố tỉnh.

Điều 12.

1. Tổ chức thành lập thành viên có quyền quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể thành viên hoặc thay đổi nội dung hoạt động đã đăng ký

2. Khi chia, tách, sáp nhập thành viên, tổ chức thành lập thành viên phải làm lại thủ tục đăng ký hoạt động

3. Khi thay đổi tên gọi, địa chỉ, quy chế, nội dung hoạt động hoặc giải thể thành viên, tổ chức thành lập thành viên phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13 :

Thành viên có các nhiệm vụ sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho ng- ời đọc trong việc sử dụng vốn tài liệu th- viện và tham gia các hoạt động do th- viện tổ chức.

2. Thu thập, bổ sung và xử lý nghiệp vụ vốn tài liệu; bảo quản vốn tài liệu và thanh lọc ra khỏi kho các tài liệu lạc hậu, h- nát theo quy chế của th- viện;

3. Tổ chức thông tin tuyên truyền giới thiệu vốn tài liệu th- viện, tham gia xây dựng hình thành thói quen đọc sách, báo trong nhân dân;

4. Xử lý thông tin biên soạn các ấn phẩm thông tin khoa học;

5. Thực hiện sự liên thông giữa các th- viện trong n- ớc; hợp tác, trao đổi tài liệu với th- viện n- ớc ngoài theo quy định của Chính phủ;

6. Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến vào công tác th- viện, từng b- ớc hiện đại hóa th- viện;

7. Tổ chức bồi d- ỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho ng- ời làm công tác th- viện;

8. Bảo quản cơ sở vật chất kỹ thuật và tài sản khác của th- viện.

Điều 14:

Th- viện có các quyền sau đây:

1. Trao đổi tài liệu và tham gia vào các mạng thông tin – th- viện trong n- ớc; trao đổi tài liệu tham gia vào các mạng thông tin th- viện n- ớc ngoài theo quy định của Chính phủ.

2. Kh- ớc từ yêu cầu của ng- ời đọc nếu yêu cầu đó trái với quy chế của th- viện;

3. Thu phí từ một số dịch vụ th- viện theo quy định tại điều 23 của pháp lệnh này.

4. Tiếp nhận tài trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân trong n- ớc, tổ chức cá nhân n- ớc ngoài;

5. Tham gia các hội nghề nghiệp trong n- ớc và quốc tế về th- viện;

6. L- u trữ những tài liệu có nội dung quy định tại khoản 1 điều 5 của pháp lệnh này theo quy định của chính phủ.

Điều 15:

1 Ng- ời làm công tác th- viện có các quyền sau đây

a) ĐƯợc tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ th- viện; tham gia nghiên cứu khoa học, các sinh hoạt chuyên môn, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Đ- ọc h- ớng các chế độ, chính sách - u đãi về nghề nghiệp và các chế độ chính sách khác của nhà n- ớc.

2. Ng- ời làm công tác th- viện có nghĩa vụ thực hiện các quy định của pháp luật về th- viện, các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ th- viện và quy chế của th- viện.

Điều 16.

Các loại hình th- viện bao gồm:

1. Th- viện công cộng bao gồm:

a) Th- viện quốc gia Việt Nam

b) Th- viện do UBND các cấp lập thành

2. Th- viện chuyên ngành đa ngành

a) Th- viện của viện, trung tâm nghiên cứu khoa học;

b) Th- viện của nhà tr- ờng và cơ sở giáo dục khác.

c) Th- viện của cơ quan nhà n- ớc.

d) Th- viện của đơn vị vũ trang nhân dân

đ) Th- viện của tổ chức chính trị, tổ chức – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp.

Điều 17

1. Th- viện Quốc gia Việt Nam là th- viện trung tâm của cả n- ớc.

2. Ngoài những nhiệm vụ và quyền quy định tại điều 13 và điều 14 của pháp lệnh này, th- viện quốc gia Việt Nam còn có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) khai thác các nguồn tài liệu trong n- ớc và n- ớc ngoài để đáp ứng nhu cầu ng- ời đọc;

b) Thu nhận các xuất bản phẩm l- u chiểu trong n- ớc theo quy định; xây dựng, bảo quản lâu dài kho tàng xuất bản phẩm dân tộc; biên soạn; xuất bản th- mục quốc gia và tổng th- mục Việt Nam .

c) Tổ chức phục vụ các đối t- ợng ngời đọc theo quy chế của th- viện,

d) Hợp tác trao đổi tài liệu với các th- viện trong n- ớc và n- ớc ngoài;

đ) Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin th- viện;

e) Tổ chức bồi d- ỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho ng- ời là công tác th- viện, h- ớng dẫn nghiệp vụ th- viện theo sự phân công của Bộ văn hóa thông tin

Điều 18

1. Th- viện do Uỷ ban nhân dân các cấp thành lập giữ vai trò trung tâm phối hợp hoạt động, trao đổi tài liệu, h- ớng dẫn nghiệp vụ với các th- viện khác trên địa bàn,

2. Ngoài những nhiệm vụ và quyền quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Pháp lệnh này, th- viện do Uỷ ban nhân dân các cấp thành lập còn có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a. Xây dựng và bảo quản vốn tài liệu của địa ph- ơng và về địa ph- ơng

b. Tham gia xây dựng th- viện, tủ sách cơ sở; tổ chức việc luân chuyển sách, báo xuống các th- viện, tủ sách cơ sở.

Điều 19

1. Th- viện của viện, trung tâm nghiên cứu khoa học đ- ợc thành lập nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức trong phạm vi của viện, trung tâm và có thể phục vụ những đối t- ợng khác phù hợp với quy chế của th- viện.

2. Th- viện của nhà tr- ờng, cơ sở giáo dục khác đ- ợc thành lập nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ nhà giáo, ng- ời học trong phạm vi của nhà tr- ờng, cơ sở giáo dục khác và có thể phục vụ những đối t- ợng khác phù hợp với quy chế của th- viện.

3. Th- viện của cơ quan nhà n- ớc đ- ợc thành lập nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức trong phạm vi cơ quan và có thể phục vụ những đối t- ợng khác phù hợp với quy chế của th- viện

4. Th- viện của đơn vị vũ trang nhân dân đ- ợc thành lập nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, chiến sĩ trong phạm vi đơn vị và có thể phục vụ những đối t- ợng khác phù hợp với quy chế của th- viện

5. Th- viện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp đ- ợc thành lập chủ yếu nhằm phục vụ các thành viên trong phạm vi tổ chức, đơn vị và có thể phục vụ những đối t- ợng khác phù hợp với quy chế của th- viện.

Ch- ơng IV

Đầu t- phát triển th- viện

Điều 20

Các nguồn tài chính của th- viện bao gồm

1. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ
2. Vốn của tổ chức
3. Các khoản thu từ phí dịch vụ th- viện
4. Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Điều 21

Nhà nước thực hiện các chính sách đầu tư đối với th- viện như sau:

1. Đầu tư để đảm bảo cho các th- viện- ởng ngân sách nhà nước hoạt động, phát triển và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất - kỹ thuật, điện tử hoá, tự động hoá th- viện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm công tác th- viện.
2. Đầu tư tập trung cho một số th- viện có vị trí đặc biệt quan trọng; ưu tiên đầu tư xây dựng th- viện huyện ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đóng góp xây dựng và phát triển sự nghiệp th- viện Việt Nam
4. Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác th- viện của th- viện các tổ chức không hoạt động bằng ngân sách nhà nước
5. Ưu tiên giải quyết đất xây dựng th- viện
6. Hỗ trợ, giúp đỡ việc bảo quản các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học của cá nhân gia đình.

Điều 22

Nhà nước thực hiện các chính sách ưu đãi đối với hoạt động th- viện như sau:

1. Miễn giảm thuế nhập khẩu những tài liệu th- viện, trang thiết bị, máy móc chuyên dùng theo quy định của pháp luật
2. Hỗ trợ kinh phí cho việc khai thác mạng thông tin - th- viện trong nước và nước ngoài, cho mượn tài liệu giữa các th- viện và người đọc

Điều 23

1. Th- viện hoạt động bằng ngân sách nhà nước được thu phí đối với các dịch vụ sao chụp, nhân bản tài liệu, biên dịch phù hợp với pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, biến soạn th- mục, phục vụ tài liệu tại nhà hoặc gửi qua bưu điện và một số dịch vụ khác theo yêu cầu của người sử dụng vốn tài liệu th- viện

2. Th- viện của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động không sử dụng ngân sách nhà nước được thu phí đối với các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 6 của pháp lệnh này.

Danh mục cụ thể các dịch vụ được thu phí, mức phí và việc sử dụng phí do chính phủ quy định

Chương V

Quản lý nhà nước về th- viện

Điều 24:

Nội dung quản lý nhà nước về th- viện bao gồm:

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các loại hình th- viện;
2. Ban hành, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về th- viện;
3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác th- viện;

4. Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực th- viện;
5. Tổ chức đăng ký hoạt động th- viện;
6. Hợp tác quốc tế về th- viện;
7. Tổ chức, chỉ đạo công tác thi đua khen th- ưởng trong hoạt động th- viện;
8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về th- viện; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về th- viện.

Điều 25:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà n- ớc về th- viện.
2. Bộ Văn hoá thông tin chịu trách nhiệm tr- ớc Chính phủ thực hiện quản lý nhà n- ớc về th- viện.
3. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác của Nhà n- ớc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà n- ớc về th- viện.

Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà n- ớc trong việc phối hợp với Bộ Văn hoá Thông tin thực hiện thống nhất quản lý nhà n- ớc về th- viện.

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà n- ớc về th- viện trong phạm vi địa ph- ơng theo sự phân cấp của Chính phủ.

Điều 26

Thanh tra chuyên ngành về văn hoá Thông tin thực hiện chức năng thanh tra về th- viện.

Điều 27

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật về th- viện.
2. Cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Ch- ơng VI
khen th- ưởng và xử lý vi phạm

Điều 28

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và phát triển sự nghiệp th- viện đ- ợc khen th- ưởng theo quy định của pháp luật

Điều 29

Ng- ời nào vi phạm các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật về th- viện thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi th- ờng theo quy định của pháp luật

Ch- ơng VII
Điều khoản thi hành

Điều 30

Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2001
Các quy định tr- ớc đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ

Điều 31

Chính phủ quy định chi tiết và h- ớng dẫn thi hành pháp lệnh này
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2000

TM/Uỷ ban thường vụ quốc hội
Chủ tịch
Nông Đức Mạnh